

Số: /2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng đối với
từng chức danh người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng
11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm
2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy
hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ
huy Quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 379/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của
Hội đồng nhân tỉnh Hòa Bình quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm
chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức
khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp kiêm
nhiệm và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3446/TTr-SNV ngày 27
tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, sử dụng
đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn
tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện ủy, Thành ủy; TT. HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, NVK (Tg80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ; bầu cử, tuyển chọn; quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình.
- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang đảm nhiệm chức danh mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/8/2023 phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tiêu chuẩn về chuyên ngành đào tạo đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

a) Đối với các chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Công tác Tuyên giáo, dân vận và Văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định tương ứng với chuyên ngành đào tạo đối với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã; tiêu chuẩn cụ thể, ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

b) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó

Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quy định tương ứng với chuyên ngành đào tạo đối với Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND;

c) Đối với chức danh Công tác thể thao, thông tin, truyền thông và quản lý nhà văn hoá quy định tương ứng với chuyên ngành đào tạo đối với công chức Văn hóa - xã hội (bao gồm cả Phụ trách lĩnh vực Văn hóa - thông tin và truyền thông và Phụ trách lĩnh vực Lao động - thương binh và xã hội) tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND;

d) Đối với chức danh Công tác văn thư, lưu trữ quy định tương ứng với chuyên ngành đào tạo đối với công chức Văn phòng - thống kê tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND;

đ) Đối với chức danh Công tác Xây dựng - giao thông - đô thị - môi trường quy định tương ứng với chuyên ngành đào tạo đối với công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường; Công tác Xây dựng - giao thông - nông nghiệp - môi trường quy định tương ứng với chuyên ngành đào tạo đối với công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND;

e) Đối với các chức danh: Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học thực hiện theo Điều lệ Hội;

g) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 4. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Căn cứ nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã.

Chương III BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Hình thức bầu cử, tuyển chọn

1. Đối với các chức danh bầu cử, gồm: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Đối với các chức danh: Công tác Tuyên giáo, dân vận và Văn phòng Đảng uỷ; Công tác thể thao, thông tin, truyền thông và quản lý nhà văn hoá; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác Xây dựng - giao thông - nông nghiệp - môi trường (đối với xã) hoặc Công tác Xây dựng - giao thông - đô thị - môi trường (đối với phường, thị trấn) được tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 6. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch xét tuyển

Căn cứ vào số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao hàng năm, tổng số người hoạt động không chuyên trách hiện có mặt và yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh; sau khi Đảng uỷ cấp xã thống nhất chủ trương về việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng dự thảo Kế hoạch xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Nội vụ thẩm định, tham mưu văn bản thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, sau khi có văn bản thẩm định nhất trí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch xét tuyển.

2. Thông báo tuyển chọn

Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, công khai trên Trang Thông tin điện tử cấp huyện và cấp xã, Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và Nhà văn hoá các thôn, tổ dân phố về số lượng, chức danh cần tuyển chọn; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; hồ sơ đăng ký dự tuyển; hình thức xét tuyển; các nội dung liên quan đến cộng điểm ưu tiên trong xét tuyển; thời hạn, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển, thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

3. Hồ sơ dự tuyển, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, lập danh sách người đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển vào làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trực tiếp nộp một bộ hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, hồ sơ đăng ký dự tuyển, gồm:

Phiếu đăng ký dự tuyển vào làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này;

Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, các giấy tờ chứng minh cho các nội dung đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, lập danh sách người đăng ký dự tuyển

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển;

Khi tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, công chức được giao nhiệm vụ phải kiểm tra trước sự có mặt của người đăng ký dự tuyển, trường hợp Phiếu đăng ký dự tuyển

không đúng mẫu; có nội dung không rõ ràng, không đầy đủ hoặc hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ chứng minh cho các nội dung đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn người đăng ký dự tuyển hoàn thiện, kịp thời nộp lại trong thời gian quy định;

Sau khi hết thời gian nộp hồ sơ dự tuyển, người đăng ký dự tuyển không được thay thế hoặc bổ sung hồ sơ;

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, công chức Văn phòng - thống kê được giao nhiệm vụ phải lập danh sách người đăng ký dự tuyển báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện quy trình xét tuyển.

4. Thành lập Hội đồng xét tuyển

a) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày công chức Văn phòng - thống kê báo cáo danh sách người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thành lập Hội đồng xét tuyển.

Hội đồng xét tuyển gồm 05 hoặc 07 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các uỷ viên gồm: Đại diện Đảng uỷ cấp xã; đại diện Hội đồng nhân dân cấp xã; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; công chức Văn phòng - thống kê (Uỷ viên kiêm thư ký) và lựa chọn một số công chức cấp xã khác (ưu tiên lựa chọn công chức có liên quan đến nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã);

b) Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng xét tuyển đã biểu quyết.

Hội đồng xét tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Thực hiện nhiệm vụ xét tuyển; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã), đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả kỳ xét tuyển; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển; Hội đồng xét tuyển tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét tuyển.

5. Giám sát xét tuyển

a) Chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chi tiết về công tác chuẩn bị, địa điểm, thời gian tổ chức xét tuyển.

Chậm nhất sau 04 ngày làm việc kể từ khi có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định

thành lập Ban Giám sát hoặc cử công chức giám sát quy trình xét tuyển, theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ;

b) Trưởng Ban Giám sát chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện nhiệm được giao trong giám sát quy trình xét tuyển; có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Giám sát. Thành viên Ban Giám sát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng Ban Giám sát về nhiệm vụ được phân công.

Trường hợp không thành lập Ban Giám sát, công chức được cử giám sát quy trình xét tuyển chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện nhiệm được giao;

c) Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển và các thành viên của Hội đồng xét tuyển;

d) Địa điểm giám sát: Tại địa điểm làm việc của Hội đồng xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

đ) Tiêu chuẩn thành viên Ban Giám sát:

Thành viên Ban Giám sát là lãnh đạo hoặc công chức của phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban Giám sát.

6. Thực hiện xét tuyển

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thành lập Ban Giám sát hoặc quyết định cử công chức giám sát quy trình xét tuyển thì Hội đồng xét tuyển cấp xã phải thực hiện công tác xét tuyển, nội dung xét tuyển như sau:

Trên cơ sở quy định về tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 3 Quy định này, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng xét tuyển để thực hiện việc xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thông qua việc chấm điểm hồ sơ của người đăng ký dự tuyển.

Tổng số điểm tối đa của mỗi hồ sơ đăng ký dự tuyển là 100 điểm. Không thực hiện xét tuyển đối với người có hồ sơ không đủ các tiêu chuẩn tại Điều 3 Quy định này. Người có hồ sơ đủ tiêu chuẩn đạt 50 điểm, ngoài ra còn được xem xét cộng dồn điểm ưu tiên (nếu có), cụ thể như sau:

a) Về trình độ chuyên môn: Cộng 20 điểm đối với bằng tốt nghiệp trên đại học hoặc bằng tốt nghiệp đại học xếp loại Xuất sắc; cộng 16 điểm đối với bằng tốt

ng nghiệp đại học xếp loại Giỏi; cộng 12 điểm đối với bằng tốt nghiệp đại học; cộng 08 điểm đối với bằng tốt nghiệp cao đẳng;

b) Về trình độ lý luận chính trị và Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Cộng 10 điểm đối với bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị và tương đương; cộng 08 điểm đối với bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị và tương đương; cộng 06 điểm đối với bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị và tương đương; cộng 05 điểm đối với Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

c) Cộng 06 điểm đối với các trường hợp sau: Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

d) Cộng 04 điểm đối với các trường hợp sau: Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, học viên tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong;

đ) Cộng 04 điểm đối với các trường hợp sau: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

e) Cộng 03 điểm đối với người dân tộc thiểu số;

g) Cộng 03 điểm đối với người đã có thời gian giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên, đồng thời trong thời gian đó có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

7. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được xác định có kết quả điểm hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều này cao hơn, lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được xét tuyển của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng xét tuyển tiến hành bỏ phiếu kín quyết định người trúng tuyển; trường hợp sau khi Hội đồng xét tuyển tiến hành bỏ phiếu kín mà vẫn không quyết định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển và các thành viên Hội đồng xét tuyển chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo nhiệm vụ được giao;

c) Không phúc khảo kết quả đối với việc xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

8. Công nhận kết quả xét tuyển

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả xét tuyển; kèm theo danh sách kết quả xét tuyển (gồm toàn bộ người đăng ký dự tuyển, trong đó ghi cụ thể về kết quả điểm xét tuyển, trúng tuyển hoặc không trúng tuyển; vị trí làm việc của người trúng tuyển, mức phụ cấp được hưởng hàng tháng);

b) Chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công nhận kết quả xét tuyển; kèm theo danh sách công nhận kết quả xét tuyển có nội dung tương tự danh sách kết quả xét tuyển tại điểm a khoản này trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định, đề xuất của Phòng Nội vụ.

Trường hợp không công nhận hoặc chưa công nhận kết quả xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu, thực hiện;

c) Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả xét tuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo kết quả xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã công khai trên Trang Thông tin điện tử cấp huyện và cấp xã, Đài truyền thanh cấp xã; niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và Nhà văn hoá các thôn, tổ dân phố; gửi kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;

d) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công nhận kết quả xét tuyển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định danh sách người trúng tuyển, kèm theo danh sách có nội dung tương tự danh sách công nhận kết quả xét tuyển tại điểm b khoản này. Gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn để hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn.

9. Phối hợp tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện, trên cơ sở báo cáo tổng hợp, đề xuất của Phòng Nội vụ về nhu cầu tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách của từng đơn vị hành chính ở cấp xã trên phạm vi toàn huyện, thành phố; chủ trì tổ chức Hội thảo với đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc cấp huyện; đại diện lãnh đạo Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu chuyên chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã để họp bàn, thống nhất giao 01 Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét tuyển đối với tất cả các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu trên địa bàn cấp huyện, hoặc giao 01 Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét tuyển đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu theo cụm cấp xã để phù hợp với tình hình thực tế ở huyện, thành phố;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thành lập Hội đồng xét tuyển theo điểm a khoản 9 Điều này, chủ trì phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan

thực hiện xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bảo đảm theo đúng quy trình, quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi chỉ tiêu tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách tại Hội đồng xét tuyển theo điểm a khoản này, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thành lập Hội đồng thực hiện các nội dung quy định tại các khoản 1, 8 Điều này và trực tiếp thực hiện các nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 10 Điều này đối với chỉ tiêu tuyển chọn của đơn vị.

10. Ký hợp đồng làm việc, phân công nhiệm vụ đối với người trúng tuyển vào làm người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo kết quả xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thời hạn hợp đồng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách thông qua xét tuyển là 60 tháng.

Hết thời hạn hợp đồng nêu trên, nếu người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có nhu cầu tiếp tục làm việc ở chức danh đang đảm nhiệm, có kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất của cấp (hoặc người) có thẩm quyền từ mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên và đã hoàn thành các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức danh đang đảm nhiệm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục ký hợp đồng làm việc, thời hạn hợp đồng là 60 tháng. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không có nhu cầu tiếp tục làm việc hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức danh đang đảm nhiệm thì thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ tổng hợp);

b) Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công nhiệm vụ đối với người trúng tuyển theo thẩm quyền.

11. Trường hợp bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm các chức danh: Công tác Tuyên giáo, dân vận và Văn phòng Đảng ủy; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác thể thao, thông tin, truyền thông và quản lý nhà văn hoá; Công tác Xây dựng - giao thông - nông nghiệp - môi trường (đối với xã) hoặc Công tác văn thư, lưu trữ, Công tác Xây dựng - giao thông - đô thị - môi trường (đối với phường, thị trấn) thì không phải thực hiện tuyển chọn theo quy định tại Điều này, nhưng phải bảo đảm có đủ trình độ, chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 7. Phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ đối với các chức danh: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Công tác Tuyên giáo, dân vận và Văn phòng Đảng ủy.

2. Ban Thường vụ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các Hội: Người cao tuổi, Chữ thập đỏ, Khuyến học cấp xã phân công nhiệm vụ đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội Khuyến học.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ đối với các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự; Công tác thể thao, thông tin, truyền thông và quản lý nhà văn hoá; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác Xây dựng - giao thông - nông nghiệp - môi trường (đối với xã) hoặc Công tác Xây dựng - giao thông - đô thị - môi trường (đối với phường, thị trấn).

Điều 8. Thời gian làm việc, lịch làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 112 giờ/tháng. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khác chức danh đảm nhiệm thì thời gian làm việc thực hiện theo quy định về thời gian làm việc của cán bộ, công chức cấp xã. Để bảo đảm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có đủ thời gian làm việc, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, không bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm quá 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách.

2. Trường hợp có nhiệm vụ cần thiết thực hiện theo kế hoạch hoặc có phát sinh đột xuất, ngoài tổng thời gian làm việc nêu tại khoản 1 Điều này, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải chấp hành sự phân công của người đứng đầu tổ chức hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Người có thẩm quyền phải bảo đảm thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong 01 tháng không vượt quá 176 giờ. Trường hợp vượt quá thời gian quy định nêu trên, phải thực hiện chi trả tiền làm thêm giờ theo quy định tại Điều 98 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 nhưng không quá 130 giờ/năm.

3. Cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền quyết định phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 7 Quy định này, theo thẩm quyền quyết định lịch làm việc cụ thể đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm mà các chức danh của người đó thuộc cả thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã; Ban Thường vụ, Ban Thường trực và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công nhiệm vụ thì việc bố trí lịch làm việc do các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phân công nhiệm vụ phối hợp, thống nhất quyết định.

Điều 9. Đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 379/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân tỉnh Hòa Bình.

2. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo Điều 35 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Điều 10. Đánh giá, xếp loại và thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại

a) Các chức danh bầu cử: Thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức không quy định thì nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như cán bộ xã;

b) Các chức danh còn lại: Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như công chức xã;

c) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự. Trường hợp theo pháp luật chuyên ngành về quân sự không quy định thì nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như công chức xã.

2. Thẩm quyền đánh giá

Cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền quyết định phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 7 Quy định này, theo thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 11. Điều động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể và nguyện vọng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là các chức danh xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thỏa thuận điều động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đơn vị hành chính cấp xã này đến đơn vị hành chính ở cấp xã khác để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hợp đồng theo quy định;

Trường hợp điều động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đơn vị hành chính cấp huyện này sang đơn vị hành chính cấp huyện khác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đang công tác và nơi đến nhận công tác có văn bản thỏa thuận trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hợp đồng theo quy định.

Điều 12. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen

thường, Điều lệ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội có tính chất đặc thù có liên quan.

Điều 13. Kỷ luật

1. Các chức danh bầu cử: Việc xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định của luật, điều lệ mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên. Trường hợp luật, điều lệ không quy định thì nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp dụng tương tự như đối với cán bộ cấp xã.

2. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự. Trường hợp theo pháp luật chuyên ngành về quân sự không quy định thì nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp dụng tương tự như đối với công chức cấp xã.

3. Đối với các chức danh còn lại: Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp dụng tương tự như đối với công chức cấp xã.

4. Không áp dụng hình thức kỷ luật hạ bậc lương đối với tất cả các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc cho chính quyền địa phương ở cấp xã. Riêng đối với chức danh Công tác Tuyên giáo, dân vận và Văn phòng Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kỷ luật sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

Đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của luật, điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa phương.

2. Cho thôi việc đối với các chức danh tuyển chọn trong các trường hợp sau:

a) Có 02 năm liên tiếp được đánh giá, xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”;

b) Theo nguyện vọng và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền;

c) Do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

d) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành quân sự.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của luật, điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Điều 15. Quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ

- a) Triển khai thực hiện Quy định này;
- b) Tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định;
- c) Kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách và các quy định có liên quan đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn (nếu có) các nội dung cụ thể có liên đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 33, khoản 9 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Điều 4 Quy định này.

2. Quán triệt, triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này.

Chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội cấp huyện có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14 và Điều 15 Quy định này.

2. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

3. Giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội có tính chất đặc thù có liên quan và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Trường hợp Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội có tính chất đặc thù có liên quan và pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành.

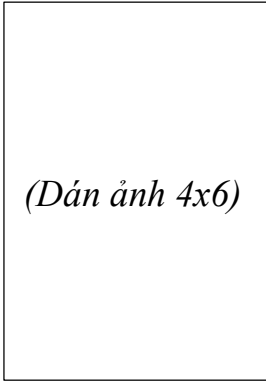
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản mới hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

(Mẫu kèm theo Quy định việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển:

Đơn vị dự tuyển:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: Tôn giáo:
Số căn cước: Ngày cấp
Nơi cấp:
Số điện thoại di động để báo tin:
Quê quán:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:

II. THÔNG TIN VỀ TRÌNH ĐỘ

Trình độ học vấn phổ thông:
Trình độ chuyên môn:
Chuyên ngành:
Trình độ lý luận chính trị (nếu có):
Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

III. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG HỢP ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN

(Đánh dấu X vào ô tương ứng có hoặc không)

STT	Thuộc đối tượng ưu tiên ¹	Có	Không
1	Trình độ chuyên môn:		
2	Trình độ lý luận chính trị và Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:		
3	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B:		
4	Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, học viên tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong:		
5	Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động:		
6	Người dân tộc thiểu số:		
7	Có thời gian giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên, đồng thời trong thời gian đó có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.		

IV. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị; chính trị - xã hội; ...)

¹ Ghi nội dung tiên cao nhất, tương ứng với nội dung ưu tiên của cá nhân đạt được (nếu có), ví dụ: Bằng tốt nghiệp trên đại học hoặc bằng tốt nghiệp đại học xếp loại Xuất sắc; Bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị và tương đương; ... các dân tộc thiểu số, như: Mường, Thái, H'Mông, ... tại các khoảng trống của đối tượng ưu tiên tương ứng.

V. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

VI. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật thì kết quả xét tuyển của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ xét tuyển kế tiếp tại cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ và tên)